

Số: 01/2018/QĐST-DS

Ngũ Hành Sơn, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị A, sinh năm: 1966

Trú tại: Số 19 đường T, quận N, TP. Đà Nẵng;

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1937

Ông Tăng Văn H, sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Số 74 đường V, quận N, TP. Đà Nẵng;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Tăng Văn C1, sinh năm: 1964

Trú tại: Số 74 đường V, quận N, TP. Đà Nẵng;

2. Ông Tăng Văn T, sinh năm: 1966

Trú tại: Tổ 35, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng;

3. Bà Tăng Thị K, sinh năm: 1968

Trú tại: Số 120 đường Đ, quận H1, TP. Đà Nẵng;

4. Bà Tăng Thị T, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 18, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng;

5. Bà Tăng Thị N, sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ 05, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng;

(Bà Tăng Thị K, Tăng Thị T, Tăng Thị N ủy quyền cho bà Lê Thị Đ theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2018)

6. Bà Tăng Thị T1, sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ 67, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

(Bà Tăng Thị T1 ủy quyền cho ông Tăng Văn T theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2018)

7. Ông Lê Tấn D, sinh năm: 1955

Trú tại: Tổ 07, phường N, quận H1, TP. Đà Nẵng;

(Ông Lê Tấn D ủy quyền cho ông Tăng Văn T theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2018)

8. Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1957

Trú tại: Tổ 23, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Trần Thị A và bị đơn bà Đặng Thị C, ông Tăng Văn H cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền đều thống nhất tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng nhà đất theo Giấy nhận tiền cọc đã ký ngày 27/02/2018 giữa bà A và bà C, ông H.

- Các đương sự thống nhất giá trị nhà đất chuyển nhượng theo giá thị trường là 4.846.000.000 đồng

- Bà A đã đặt cọc số tiền 1.000.000.000 đồng theo Giấy nhận tiền cọc đã ký ngày 27/02/2018. Các đương sự đã tiếp tục giao nhận xong số tiền 3.846.000.000 đồng (theo Giấy biên nhận tiền bán nhà đất ngày 14/5/2018 theo Biên bản hòa giải thành ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn).

- Bà Trần Thị A được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng căn nhà 01 tầng + gác lửng, diện tích 80,69m², diện tích sử dụng 120,52m², mái tôn, sàn đúc, tường xây gạch, trát vữa xi măng và lăn sơn, nền gạch men tọa lạc trên diện tích đất 94,1m² thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 08, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 789206 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/01/2018 đứng tên bà Đặng Thị C và ông Tăng Văn X (chết).

Bà Trần Thị A được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí định giá tài sản theo giá thị trường 14.000.000 đồng bà A tự nguyện chịu, đã thanh toán xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 54.460.000 đồng (đã giảm 50%) bà A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001548 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, bà A còn phải nộp số tiền 18.460.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngũ Hành Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2017

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2017.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2017/TLST-HNGĐ ngày /2017.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề do các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn Tài và bà Trần Thị Thu Hải thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Đinh Văn Tài và bà Trần Thị Thu Hải thống nhất có 01 người con chung là Đinh Trần Thu Uyên – Sinh ngày 03/12/2011. Ly hôn, giao con cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng con, ông Tài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Tài và bà Hải mỗi người chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số ngày tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Lệ phí nuôi con là 150.000đ, ông Tài tự nguyện chịu.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Hà Mai Sương

Đỗ Thế Tài

